

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh tên khoáng sản trong Giấy phép khai thác khoáng sản và
thuê đất số 180/GP-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 180/GP-UBND ngày 09/5/2016, Quyết định đính chính số 1907/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Tân Hồng Phúc được khai thác đá vôi làm VLXD thông thường tại núi Dải Áo, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy;

Căn cứ Công văn số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên khoáng sản trong Quyết định phê duyệt trữ lượng số 2707/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất của Công ty TNHH Tân Hồng Phúc tại Văn bản số 03/CV-THP ngày 10/01/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 442/STNMT-TNKS ngày 17/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên khoáng sản trong Giấy phép số 180/GP-UBND ngày 09/5/2016, Quyết định đính chính số 1907/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Tân Hồng Phúc được khai thác đá vôi làm VLXD thông thường tại núi Dải Áo, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, cụ thể như sau:

Tại Khoản a, Điều 1 Giấy phép số 180/GP-UBND ngày 09/5/2016 có nội dung:

“Cho phép Công ty TNHH Tân Hồng Phúc được khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại núi Dải Áo, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, cụ thể như sau:

....

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 762.269 m³; trong đó, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 692.979 m³; đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là 69.290 m³;

+ Trữ lượng được khai thác: 590.000 m³; trong đó, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 536.369 m³; đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là 53.631 m³”

Nay điều chỉnh lại là:

“Cho phép Công ty TNHH Tân Hồng Phúc được khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Dải Áo, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, cụ thể như sau:

....

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 762.269 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 69.290 m³ đá khối để xẻ;

+ Trữ lượng được khai thác: 590.000 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 53.631 m³ đá khối để xẻ”

* Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép số 180/GP-UBND ngày 09/5/2016 và Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy, Chủ tịch UBND xã Cẩm Thành, Giám đốc Công ty TNHH Tân Hồng Phúc, các đơn vị và địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ.
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu VT, CN (T01.80).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang